|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  Nghị quyết số: /NQ-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

***(Dự thảo)***

**NGHỊ QUYẾT**

**Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng năm 2025,* Báo cáo thẩm tra số /BC-UBPLTP15 ngày tháng năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sắp xếp các phường của tỉnh Hà Tĩnh**

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Hà, phường Thạch Quý, phường Tân Giang, phường Thạch Hưng, phường Nam Hà, phường Trần Phú, phường Hà Huy Tập, phường Văn Yên thuộc thành phố Hà Tĩnh hiện nay và một phần diện tích tự nhiên là 2,88 km2, quy mô dân số là 4.791 người của phường Đại Nài thuộc thành phố Hà Tĩnh hiện nay thành phường Thành Sen.

Sau khi sắp xếp, phường Thành Sen có diện tích tự nhiên là 28,23 km2, quy mô dân số là 90.983 người.

Phường Thành Sen giáp phường Trần Phú, xã Thạch Khê, xã Thạch Lạc, xã Cẩm Bình, phường Hà Huy Tập và xã Thạch Hà.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạch Trung, phường Đồng Môn, phường Thạch Hạ và xã Hộ Độ thuộc thành phố Hà Tĩnh hiện nay thành phường Trần Phú.

Sau khi sắp xếp, phường Trần Phú có diện tích tự nhiên là 29,5 km2, quy mô dân số là 38.404 người.

Phường Trần Phú giáp phường Thành Sen, xã Thạch Khê, xã Mai Phụ và xã Thạch Hà.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lâm Hương, xã Thạch Đài thuộc thành phố Hà Tĩnh hiện nay và phần còn lại diện tích tự nhiên là 1,4 km2 và quy mô dân số là 2.300 người của phường Đại Nài thuộc thành phố Hà Tĩnh hiện nay thành phường Hà Huy Tập.

Sau khi sắp xếp, phường Hà Huy Tập có diện tích tự nhiên là 32,62 km2, quy mô dân số là 28.742 người.

Phường Hà Huy Tập giáp phường Thành Sen, xã Thạch Hà, xã Toàn Lưu, xã Thạch Xuân, xã Cẩm Duệ và xã Cẩm Bình.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Trí, phường Kỳ Trinh thuộc thị xã Kỳ Anh hiện nay, xã Kỳ Châu thuộc huyện Kỳ Anh hiện nay và một phần dân số của xã Kỳ Lợi (tái định cư tại phường Kỳ Trinh) thuộc thị xã Kỳ Anh hiện nay thành phường Sông Trí.

Sau khi sắp xếp, phường Sông Trí có diện tích tự nhiên là 69,9 km2 và quy mô dân số là 37.314 người.

Phường Sông Trí giáp phường Hải Ninh, phường Vũng Áng, xã Kỳ Lạc, xã Kỳ Hoa, xã Kỳ Khang và tỉnh Quảng Bình.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số phường Kỳ Ninh, xã Kỳ Hà thuộc thị xã Kỳ Anh hiện nay và xã Kỳ Hải thuộc huyện Kỳ Anh hiện nay thành phường Hải Ninh.

Sau khi sắp xếp, phường Hải Ninh có diện tích tự nhiên là 39,37 km2 và quy mô dân số là 20.399 người.

Phường Hải Ninh giáp phường Vũng Áng, phường Sông Trí, xã Kỳ Khang và Biển Đông.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kỳ Nam, phường Kỳ Phương, phường Kỳ Liên thuộc thị xã Kỳ Anh và một phần dân số của xã Kỳ Lợi (tái định cư tại các phường Kỳ Phương và Kỳ Nam) thuộc thị xã Kỳ Anh hiện nay thành phường Hoành Sơn.

Sau khi sắp xếp, phường Hoành Sơn có diện tích tự nhiên là 70,48 km2 và quy mô dân số là 21.004 người.

Phường Hoành Sơn giáp phường Vũng Áng, tỉnh Quảng Bình và Biển Đông.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kỳ Long, phường Kỳ Thịnh thuộc thị xã Kỳ Anh hiện nay và một phần diện tích của xã Kỳ Lợi thuộc thị xã Kỳ Anh hiện nay thành phường Vũng Áng.

Sau khi sắp xếp, phường Vũng Áng có diện tích tự nhiên là 82,98 km2 và quy mô dân số là 21.339 người.

Phường Vũng Áng giáp phường Hoành Sơn, phường Hải Ninh, phường Sông Trí, tỉnh Quảng Bình và Biển Đông.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Hồng, phường Đức Thuận, phường Trung Lương thuộc thị xã Hồng Lĩnh hiện nay và xã Xuân Lam thuộc huyện Nghi Xuân hiện nay thành phường Bắc Hồng Lĩnh.

Sau khi sắp xếp, phường Bắc Hồng Lĩnh có diện tích tự nhiên là 35,31 km2 và quy mô dân số là 28.729 người.

Phường Bắc Hồng Lĩnh giáp phường Nam Hồng Lĩnh, xã Đức Quang, xã Đức Thịnh, xã Nghi Xuân và tỉnh Nghệ An.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nam Hồng, phường Đậu Liêu và xã Thuận Lộc thuộc thị xã Hồng Lĩnh hiện nay thành phường Nam Hồng Lĩnh.

Sau khi sắp xếp, phường Nam Hồng Lĩnh có diện tích tự nhiên là 36,47 km2 và quy mô dân số là 22.309 người.

Phường Nam Hồng Lĩnh giáp phường Bắc Hồng Lĩnh, xã Nghi Xuân, xã Cổ Đạm, xã Can Lộc, xã Gia Hanh, xã Trường Lưu và xã Đức Thịnh.

**Điều 2. Sắp xếp các xã của tỉnh Hà Tĩnh**

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tượng Sơn, xã Thạch Lạc và xã Thạch Thắng thuộc thành phố Hà Tĩnh hiện nay thành xã Thạch Lạc.

Sau khi sắp xếp, xã Thạch Lạc có diện tích tự nhiên là 27,60 km2 và quy mô dân số là 17.682 người.

Xã Thạch Lạc giáp phường Thành Sen, xã Thạch Khê, xã Đồng Tiến và xã Cẩm Bình.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Trị, xã Thạch Hội và xã Thạch Văn thuộc thành phố Hà Tĩnh hiện nay thành xã Đồng Tiến.

Sau khi sắp xếp, xã Đồng Tiến có diện tích tự nhiên là 33,57 km2 và quy mô dân số là 18.614 người.

Xã Đồng Tiến giáp xã Thạch Lạc, xã Cẩm Bình, xã Yên Hòa và Biển Đông.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đỉnh Bàn, xã Thạch Khê và xã Thạch Hải thuộc thành phố Hà Tĩnh hiện nay thành xã Thạch Khê.

Sau khi sắp xếp, xã Thạch Khê có diện tích tự nhiên là 46,32 km2 và quy mô dân số là 17.528 người.

Xã Thạch Khê giáp phường Thành Sen, phường Trần Phú, xã Thạch Lạc, xã Lộc Hà, xã Mai Phụ và Biển Đông.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Bình, xã Cẩm Vịnh, xã Thạch Bình thuộc thành phố Hà Tĩnh hiện nay và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Thành thuộc huyện Cẩm Xuyên hiện nay thành xã Cẩm Bình.

Sau khi sắp xếp, xã Cẩm Bình có diện tích tự nhiên là 33,14 km2 và quy mô dân số là 25.305 người.

Xã Cẩm Bình giáp phường Thành Sen, phường Hà Huy Tập, xã Thạch Lạc, xã Đồng Tiến, xã Yên Hòa, xã Cẩm Xuyên và xã Cẩm Duệ.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Phong, xã Kỳ Bắc và xã Kỳ Xuân thuộc huyện Kỳ Anh hiện nay thành xã Kỳ Xuân.

Sau khi sắp xếp, xã Kỳ Xuân có diện tích tự nhiên là 72,94 km2 và quy mô dân số là 23.574 người.

Xã Kỳ Xuân giáp xã Kỳ Anh, xã Kỳ Văn, xã Cẩm Lạc, xã Cẩm Trung và Biển Đông.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kỳ Đồng, xã Kỳ Giang, xã Kỳ Tiến và xã Kỳ Phú thuộc huyện Kỳ Anh hiện nay thành xã Kỳ Anh.

Sau khi sắp xếp, xã Kỳ Anh có diện tích tự nhiên là 64,74 km2 và quy mô dân số là 32.689 người.

Xã Kỳ Anh giáp xã Kỳ Khang, xã Kỳ Văn, xã Kỳ Xuân và Biển Đông.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Tân thuộc huyện Kỳ Anh và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Hoa thuộc thị xã Kỳ Anh hiện nay thành xã Kỳ Hoa.

Sau khi sắp xếp, xã Kỳ Hoa có diện tích tự nhiên là 73,28 km2 và quy mô dân số là 16.045 người.

Xã Kỳ Hoa giáp phường Sông Trí, xã Kỳ Lạc, xã Kỳ Văn và xã Kỳ Khang.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Tây, xã Kỳ Trung và xã Kỳ Văn thuộc huyện Kỳ Anh hiện nay thành xã Kỳ Văn.

Sau khi sắp xếp, xã Kỳ Văn có diện tích tự nhiên là 135,75 km2 và quy mô dân số là 17.700 người.

Xã Kỳ Văn giáp xã Kỳ Hoa, xã Kỳ Lạc, xã Kỳ Thượng, xã Cẩm Lạc, xã Kỳ Xuân, xã Kỳ Anh và xã Kỳ Khang.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Khang, xã Kỳ Thọ và xã Kỳ Thư thuộc huyện Kỳ Anh hiện nay thành xã Kỳ Khang.

Sau khi sắp xếp, xã Kỳ Khang có diện tích tự nhiên là 48,85 km2 và quy mô dân số là 23.771 người.

Xã Kỳ Khang giáp phường Sông Trí, phường Hải Ninh, xã Kỳ Hoa, xã Kỳ Văn, xã Kỳ Anh và Biển Đông.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm Hợp và xã Kỳ Lạc thuộc huyện Kỳ Anh hiện nay thành xã Kỳ Lạc.

Sau khi sắp xếp, xã Kỳ Lạc có diện tích tự nhiên là 169,13 km2 và quy mô dân số là 12.865 người.

Xã Kỳ Lạc giáp phường Sông Trí, xã Kỳ Hoa, xã Kỳ Thượng, xã Kỳ Văn và tỉnh Quảng Bình.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Sơn và xã Kỳ Thượng thuộc huyện Kỳ Anh hiện nay thành xã Kỳ Thượng.

Sau khi sắp xếp, xã Kỳ Thượng có diện tích tự nhiên là 218,82 km2 và quy mô dân số là 15.822 người.

Xã Kỳ Thượng giáp xã Kỳ Lạc, xã Kỳ Văn, xã Cẩm Lạc, xã Cẩm Hưng và tỉnh Quảng Bình.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cẩm Xuyên, xã Cẩm Quang và xã Cẩm Quan thuộc huyện Cẩm Xuyên hiện nay thành xã Cẩm Xuyên.

Sau khi sắp xếp, xã Cẩm Xuyên có diện tích tự nhiên là 82,98 km2 và quy mô dân số là 33.977 người.

Xã Cẩm Xuyên giáp xã Yên Hòa, xã Thiên Cầm, xã Cẩm Hưng, xã Cẩm Duệ và xã Cẩm Bình.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thiên Cầm, xã Nam Phúc Thăng và xã Cẩm Nhượng thuộc huyện Cẩm Xuyên hiện nay thành xã Thiên Cầm.

Sau khi sắp xếp, xã Thiên Cầm có diện tích tự nhiên là 40,55 km2 và quy mô dân số là 32.998 người.

Xã Thiên Cầm giáp xã Cẩm Trung, xã Cẩm Hưng, xã Cẩm Xuyên, xã Yên Hòa và Biển Đông.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Mỹ, xã Cẩm Duệ và xã Cẩm Thạch thuộc huyện Cẩm Xuyên hiện nay thành xã Cẩm Duệ.

Sau khi sắp xếp, xã Cẩm Duệ có diện tích tự nhiên là 193,57 km2 và quy mô dân số là 23.870 người.

Xã Cẩm Duệ giáp phường Hà Huy Tập, xã Cẩm Bình, xã Cẩm Xuyên, xã Phúc Trạch, xã Hương Đô, xã Thạch Xuân và tỉnh Quảng Bình.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Thịnh, xã Cẩm Hưng và xã Cẩm Hà thuộc huyện Cẩm Xuyên hiện nay thành xã Cẩm Hưng.

Sau khi sắp xếp, xã Cẩm Hưng có diện tích tự nhiên là 103,80 km2 và quy mô dân số là 21.964 người.

Xã Cẩm Hưng giáp xã Cẩm Xuyên, xã Cẩm Duệ, xã Kỳ Thượng, xã Cẩm Lạc, xã Cẩm Trung và xã Thiên Cầm.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Minh, xã Cẩm Lạc và xã Cẩm Sơn thuộc huyện Cẩm Xuyên hiện nay thành xã Cẩm Lạc.

Sau khi sắp xếp, xã Cẩm Lạc có diện tích tự nhiên là 115,86 km2 và quy mô dân số là 19.399 người.

Xã Cẩm Lạc giáp xã Kỳ Xuân, xã Kỳ Văn, xã Kỳ Thượng, xã Cẩm Hưng, xã Cẩm Trung.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Lĩnh, xã Cẩm Trung và xã Cẩm Lộc thuộc huyện Cẩm Xuyên hiện nay thành xã Cẩm Trung.

Sau khi sắp xếp, xã Cẩm Trung có diện tích tự nhiên là 32,72 km2 và quy mô dân số là 19.466 người.

Xã Cẩm Trung giáp xã Kỳ Xuân, xã Cẩm Lạc, xã Cẩm Hưng, xã Thiên Cầm và Biển Đông.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Hòa và xã Cẩm Dương thuộc huyện Cẩm Xuyên hiện nay thành xã Yên Hòa.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Hòa có diện tích tự nhiên là 38,27 km2 và quy mô dân số là 17.597 người.

Xã Yên Hòa giáp xã Đồng Tiến, xã Cẩm Bình, xã Cẩm Xuyên, xã Thiên Cầm và Biển Đông.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạch Hà, xã Thạch Long, xã Thạch Sơn thuộc huyện Thạch Hà hiện nay thành xã Thạch Hà.

Sau khi sắp xếp, xã Thạch Hà có diện tích tự nhiên là 31,18 km2 và quy mô dân số là 31.220 người.

Xã Thạch Hà giáp phường Trần Phú, phường Thành Sen, phường Hà Huy Tập, xã Toàn Lưu, xã Việt Xuyên, xã Đông Kinh và xã Mai Phụ.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Sơn và xã Lưu Vĩnh Sơn thuộc huyện Thạch Hà hiện nay thành xã Toàn Lưu.

Sau khi sắp xếp, xã Toàn Lưu có diện tích tự nhiên là 60,65 km2 và quy mô dân số là 18.784 người.

Xã Toàn Lưu giáp phường Hà Huy Tập, xã Hương Phố, xã Hà Linh, xã Xuân Lộc, xã Việt Xuyên, xã Thạch Xuân, xã Thạch Hà.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Việt Tiến và xã Thạch Ngọc thuộc huyện Thạch Hà hiện nay thành xã Việt Xuyên.

Sau khi sắp xếp, xã Việt Xuyên có diện tích tự nhiên là 32,10 km2 và quy mô dân số là 16.986 người.

Xã Việt Xuyên giáp xã Toàn Lưu, xã Xuân Lộc, xã Đông Kinh và xã Thạch Hà.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Kênh, xã Thạch Liên và xã Ích Hậu thuộc huyện Thạch Hà hiện nay thành xã Đông Kinh.

Sau khi sắp xếp, xã Đông Kinh có diện tích tự nhiên là 27,57 km2 và quy mô dân số là 20.986 người.

Xã Đông Kinh giáp xã Can Lộc, xã Tùng Lộc, xã Hồng Lộc, xã Mai Phụ, xã Thạch Hà, xã Việt Xuyên và xã Xuân Lộc.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Nam Điền và xã Thạch Xuân thuộc huyện Thạch Hà hiện nay thành xã Thạch Xuân.

Sau khi sắp xếp, xã Thạch Xuân có diện tích tự nhiên là 72,53 km2 và quy mô dân số là 16.015 người.

Xã Thạch Xuân giáp phường Hà Huy Tập, xã Cẩm Duệ, xã Hương Đô, xã Hương Phố và xã Toàn Lưu.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lộc Hà, xã Bình An, xã Thịnh Lộc và xã Thạch Kim thuộc huyện Thạch Hà hiện nay thành xã Lộc Hà.

Sau khi sắp xếp, xã Lộc Hà có diện tích tự nhiên là 35,63 km2 và quy mô dân số là 40.979 người.

Xã Lộc Hà giáp xã Thạch Khê, xã Mai Phụ, xã Hồng Lộc, xã Cổ Đạm và Biển Đông.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lộc và xã Hồng Lộc thuộc huyện Thạch Hà hiện nay thành xã Hồng Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Hồng Lộc có diện tích tự nhiên là 33,78 km2 và quy mô dân số là 17.042 người.

Xã Hồng Lộc giáp xã Cổ Đạm, xã Lộc Hà, xã Mai Phụ, xã Đông Kinh và xã Tùng Lộc.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mai Phụ, xã Thạch Mỹ, xã Thạch Châu và xã Phù Lưu thuộc huyện Thạch Hà hiện nay thành xã Mai Phụ.

Sau khi sắp xếp, xã Mai Phụ có diện tích tự nhiên là 31,93 km2 và quy mô dân số là 29.828 người.

Xã Mai Phụ giáp phường Trần Phú, xã Thạch Khê, xã Lộc Hà, xã Hồng Lộc, xã Đông Kinh và xã Thạch Hà.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nghèn, xã Thiên Lộc và xã Vượng Lộc thuộc huyện Can Lộc hiện nay thành xã Can Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Can Lộc có diện tích tự nhiên là 65,70 km2 và quy mô dân số là 41.153 người.

Xã Can Lộc giáp phường Nam Hồng Lĩnh, xã Cổ Đạm, xã Tùng Lộc, xã Đông Kinh, xã Xuân Lộc và xã Gia Hanh.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thuần Thiện và xã Tùng Lộc thuộc huyện Can Lộc hiện nay thành xã Tùng Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Tùng Lộc có diện tích tự nhiên là 37,49 km2 và quy mô dân số là 20.944 người.

Xã Tùng Lộc giáp xã Hồng Lộc, xã Đông Kinh, xã Can Lộc và xã Cổ Đạm.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Hanh, xã Khánh Vĩnh Yên và xã Thanh Lộc thuộc huyện Can Lộc hiện nay thành xã Gia Hanh.

Sau khi sắp xếp, xã Gia Hanh có diện tích tự nhiên là 45,39 km2 và quy mô dân số là 28.473 người.

Xã Gia Hanh giáp phường Nam Hồng Lĩnh, xã Can Lộc, xã Xuân Lộc, xã Đồng Lộc, xã Hà Linh và xã Trường Lưu.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Song Trường, xã Thường Nga và xã Phú Lộc thuộc huyện Can Lộc hiện nay thành xã Trường Lưu.

Sau khi sắp xếp, xã Trường Lưu có diện tích tự nhiên là 49,92 km2 và quy mô dân số là 23.569 người.

Xã Trường Lưu giáp phường Nam Hồng Lĩnh, xã Đức Thịnh, xã Đức Đồng, xã Hà Linh và xã Gia Hanh.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Lộc, xã Quang Lộc và xã Xuân Lộc thuộc huyện Can Lộc hiện nay thành xã Xuân Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Xuân Lộc có diện tích tự nhiên là 33,08 km2 và quy mô dân số là 25.448 người.

Xã Xuân Lộc giáp xã Can Lộc, xã Đông Kinh, xã Việt Xuyên, xã Toàn Lưu, xã Hà Linh, xã Đồng Lộc và xã Gia Hanh.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đồng Lộc, xã Thượng Lộc và xã Mỹ Lộc thuộc huyện Can Lộc hiện nay thành xã Đồng Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Đồng Lộc có diện tích tự nhiên là 70,55 km2 và quy mô dân số là 27.783 người.

Xã Đồng Lộc giáp xã Hà Linh, xã Xuân Lộc và xã Gia Hanh.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiên Điền, xã Xuân Yên, xã Xuân Mỹ và xã Xuân Thành thuộc huyện Nghi Xuân hiện nay thành xã Tiên Điền.

Sau khi sắp xếp, xã Tiên Điền có diện tích tự nhiên là 31,60 km2 và quy mô dân số là 24.833 người.

Xã Tiên Điền giáp xã Nghi Xuân, xã Cổ Đạm, xã Đan Hải, tỉnh Nghệ An và Biển Đông

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Xuân An, xã Xuân Giang, xã Xuân Hồng, xã Xuân Viên và xã Xuân Lĩnh thuộc huyện Nghi Xuân hiện nay thành xã Nghi Xuân.

Sau khi sắp xếp, xã Nghi Xuân có diện tích tự nhiên là 77,65 km2 và quy mô dân số là 37.524 người.

Xã Nghi Xuân giáp phường Bắc Hồng Lĩnh, phường Nam Hồng Lĩnh, xã Cổ Đạm, xã Tiên Điền và tỉnh Nghệ An.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cương Gián, xã Xuân Liên và xã Cổ Đạm thuộc huyện Nghi Xuân hiện nay thành xã Cổ Đạm.

Sau khi sắp xếp, xã Cổ Đạm có diện tích tự nhiên là 62,67 km2 và quy mô dân số là 34.635 người.

Xã Cổ Đạm giáp xã Lộc Hà, xã Hồng Lộc, xã Tùng Lộc, xã Can Lộc, phường Nam Hồng Lĩnh, xã Nghi Xuân, xã Tiên Điền và Biển Đông.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đan Trường, xã Xuân Hải, xã Xuân Hội và xã Xuân Phổ thuộc huyện Nghi Xuân hiện nay thành xã Đan Hải.

Sau khi sắp xếp, xã Đan Hải có diện tích tự nhiên là 37,77 km2 và quy mô dân số là 28.212 người.

Xã Đan Hải giáp xã Tiền Điền, tỉnh Nghệ An và Biển Đông.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đức Thọ, xã Tùng Ảnh, xã Hòa Lạc và xã Tân Dân thuộc huyện Đức Thọ hiện nay thành xã Đức Thọ.

Sau khi sắp xếp, xã Đức Thọ có diện tích tự nhiên là 48,93 km2 và quy mô dân số là 40.064 người.

Xã Đức Thọ giáp xã Đức Minh, xã Đức Quang, xã Đức Thịnh, xã Đức Đồng, xã Mai Hoa và xã Tứ Mỹ.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Đồng, xã Đức Lạng và xã Tân Hương thuộc huyện Đức Thọ hiện nay thành xã Đức Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Đức Đồng có diện tích tự nhiên là 47,29 km2 và quy mô dân số là 11.531 người.

Xã Đức Đồng giáp xã Đức Thọ, xã Đức Thịnh, xã Trường Lưu, xã Thượng Đức và xã Mai Hoa.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Vĩnh, xã Bùi La Nhân và xã Yên Hồ thuộc huyện Đức Thọ hiện nay thành xã Đức Quang.

Sau khi sắp xếp, xã Đức Quang có diện tích tự nhiên là 30,31 km2 và quy mô dân số là 17.515 người.

Xã Đức Quang giáp phường Bắc Hồng Lĩnh, xã Đức Thịnh, xã Đức Thọ, xã Đức Minh và tỉnh Nghệ An.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Bình Thịnh, xã Lâm Trung Thủy và xã An Dũng thuộc huyện Đức Thọ hiện nay thành xã Đức Thịnh.

Sau khi sắp xếp, xã Đức Thịnh có diện tích tự nhiên là 53,39 km2 và quy mô dân số là 41.401 người.

Xã Đức Thịnh giáp phường Bắc Hồng Lĩnh, phường Nam Hồng Lĩnh, xã Trường Lưu, xã Đức Đồng, xã Đức Thọ và xã Đức Quang.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trường Sơn, xã Tùng Châu và xã Liên Minh thuộc huyện Đức Thọ hiện nay thành xã Đức Minh.

Sau khi sắp xếp, xã Đức Minh có diện tích tự nhiên là 23,58 km2 và quy mô dân số là 18.718 người.

Xã Đức Minh giáp xã Tứ Mỹ, xã Đức Thọ, xã Đức Quang và tỉnh Nghệ An.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phố Châu, xã Sơn Phú, xã Sơn Bằng, xã Sơn Ninh và xã Sơn Trung thuộc huyện Hương Sơn hiện nay thành xã Hương Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Hương Sơn có diện tích tự nhiên là 32,62 km2 và quy mô dân số là 31.486 người.

Xã Hương Sơn giáp xã Sơn Tiến, xã Tứ Mỹ, xã Kim Hoa và xã Sơn Giang.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tây Sơn và xã Sơn Tây thuộc huyện Hương Sơn hiện nay thành xã Sơn Tây.

Sau khi sắp xếp, xã Sơn Tây có diện tích tự nhiên là 129,21 km2 và quy mô dân số là 14.755 người.

Xã Sơn Tây giáp xã Sơn Hồng, xã Sơn Kim 1, xã Sơn Kim 2, xã Vũ Quang, xã Kim Hoa và xã Sơn Giang.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Bình, xã Tân Mỹ Hà và xã Mỹ Long thuộc huyện Hương Sơn hiện nay thành xã Tứ Mỹ.

Sau khi sắp xếp, xã Tứ Mỹ có diện tích tự nhiên là 38,68 km2 và quy mô dân số là 20.069 người.

Xã Tứ Mỹ giáp xã Đức Minh, xã Đức Thọ, xã Mai Hoa, xã Kim Hoa, xã Hương Sơn, xã Sơn Tiến và tỉnh Nghệ An.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Lâm, xã Sơn Giang và xã Quang Diệm thuộc huyện Hương Sơn hiện nay thành xã Sơn Giang.

Sau khi sắp xếp, xã Sơn Giang có diện tích tự nhiên là 86,32 km2 và quy mô dân số là 18.962 người.

Xã Sơn Giang giáp xã Sơn Tiến, xã Hương Sơn, xã Kim Hoa, xã Sơn Tây, xã Sơn Hồng và tỉnh Nghệ An.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Lễ, xã Sơn Tiến và xã An Hòa Thịnh thuộc huyện Hương Sơn hiện nay thành xã Sơn Tiến.

Sau khi sắp xếp, xã Sơn Tiến có diện tích tự nhiên là 80,97 km2 và quy mô dân số là 20.935 người.

Xã Sơn Tiến giáp xã Tứ Mỹ, xã Hương Sơn, xã Sơn Giang và tỉnh Nghệ An.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Hồng và xã Sơn Lĩnh thuộc huyện Hương Sơn hiện nay thành xã Sơn Hồng.

Sau khi sắp xếp, xã Sơn Hồng có diện tích tự nhiên là 209,04 km2 và quy mô dân số là 8.409 người.

Xã Sơn Hồng giáp xã Sơn Giang, xã Sơn Tây, xã Sơn Kim 1, tỉnh Nghệ An và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Hoa và xã Hàm Trường thuộc huyện Hương Sơn hiện nay thành xã Kim Hoa.

Sau khi sắp xếp, xã Kim Hoa có diện tích tự nhiên là 88,28 km2 và quy mô dân số là 19.114 người.

Xã Kim Hoa giáp xã Hương Sơn, xã Tứ Mỹ, xã Mai Hoa, xã Vũ Quang, xã Sơn Tây và xã Sơn Giang.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vũ Quang, xã Hương Minh, xã Quang Thọ và xã Thọ Điền thuộc huyện Vũ Quang hiện nay thành xã Vũ Quang.

Sau khi sắp xếp, xã Vũ Quang có diện tích tự nhiên là 533,50 km2 và quy mô dân số là 14.991 người.

Xã Vũ Quang giáp xã Sơn Kim 2, xã Sơn Tây, xã Kim Hoa, xã Mai Hoa, xã Thượng Đức, xã Hà Linh, xã Hương Bình và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Phú, xã Đức Giang và xã Đức Lĩnh thuộc huyện Vũ Quang hiện nay thành xã Mai Hoa.

Sau khi sắp xếp, xã Mai Hoa có diện tích tự nhiên là 45,85 km2 và quy mô dân số là 11.065 người.

Xã Mai Hoa giáp xã Đức Thọ, xã Đức Đồng, xã Thượng Đức, xã Vũ Quang và xã Kim Hoa.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Bồng, xã Đức Hương và xã Đức Liên thuộc huyện Đức Thọ hiện nay thành xã Thượng Đức.

Sau khi sắp xếp, xã Thượng Đức có diện tích tự nhiên là 58,32 km2 và quy mô dân số là 10.015 người.

Xã Thượng Đức giáp xã Đức Đồng, xã Hà Linh, xã Vũ Quang và xã Mai Hoa.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hương Khê, xã Hương Long và xã Phú Gia thuộc huyện Hương Khê hiện nay thành xã Hương Khê.

Sau khi sắp xếp, xã Hương Khê có diện tích tự nhiên là 165,89 km2 và quy mô dân số là 29.994 người.

Xã Hương Khê giáp xã Hương Bình, xã Hương Phố, xã Hương Đô, xã Hương Xuân và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hương Giang, xã Hương Thủy và xã Gia Phố thuộc huyện Hương Khê hiện nay thành xã Hương Phố.

Sau khi sắp xếp, xã Hương Phố có diện tích tự nhiên là 135,68 km2 và quy mô dân số là 18.633 người.

Xã Hương Phố giáp xã Hà Linh, xã Toàn Lưu, xã Thạch Xuân, xã Hương Đô, xã Hương Khê và xã Hương Bình.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lộc Yên, xã Hương Đô và xã Hương Trà thuộc huyện Hương Khê hiện nay thành xã Hương Đô.

Sau khi sắp xếp, xã Hương Đô có diện tích tự nhiên là 140,83 km2 và quy mô dân số là 14.287 người.

Xã Hương Đô giáp xã Hương Phố, xã Thạch Xuân, xã Cẩm Duệ, xã Phúc Trạch, xã Hương Xuân và xã Hương Khê.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Điền Mỹ và xã Hà Linh thuộc huyện Hương Khê hiện nay thành xã Hà Linh.

Sau khi sắp xếp, xã Hà Linh có diện tích tự nhiên là 140,43 km2 và quy mô dân số là 12.622 người.

Xã Hà Linh giáp xã Thượng Đức, xã Đức Đồng, xã Trường Lưu, xã Gia Hanh, xã Đồng Lộc, xã Xuân Lộc, xã Toàn Lưu, xã Hương Phố, xã Hương Bình và xã Vũ Quang.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Hòa Hải, xã Hương Bình và xã Phúc Đồng thuộc huyện Hương Khê hiện nay thành xã Hương Bình.

Sau khi sắp xếp, xã Hương Bình có diện tích tự nhiên là 215,56 km2 và quy mô dân số là 17.530 người.

Xã Hương Bình giáp xã Vũ Quang, xã Hà Linh, xã Hương Phố, xã Hương Khê và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hương Trạch, xã Phúc Trạch và xã Hương Liên thuộc huyện Hương Khê hiện nay thành xã Phúc Trạch.

Sau khi sắp xếp, xã Phúc Trạch có diện tích tự nhiên là 201,42 km2 và quy mô dân số là 18.135 người.

Xã Phúc Trạch giáp xã Hương Đô, xã Hương Xuân, xã Cẩm Duệ và tỉnh Quảng Bình.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hương Lâm, xã Hương Vĩnh và xã Hương Xuân thuộc huyện Hương Khê hiện nay thành xã Hương Xuân.

Sau khi sắp xếp, xã Hương Xuân có diện tích tự nhiên là 263,14 km2 và quy mô dân số là 17.422 người.

Xã Hương Xuân giáp xã Hương Khê, xã Hương Đô, xã Phúc Trạch, tỉnh Quảng Bình và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Hà Tĩnh có 69 đơn vị hành chính cấp xã, gồm:

a) 60 xã: Thạch Lạc, Đồng Tiến, Thạch Khê, Cẩm Bình, Kỳ Xuân, Kỳ Anh, Kỳ Hoa, Kỳ Văn, Kỳ Khang, Kỳ Lạc, Kỳ Thượng, Cẩm Xuyên, Thiên Cầm, Cẩm Duệ, Cẩm Hưng, Cẩm Lạc, Cẩm Trung, Yên Hòa, Thạch Hà, Toàn Lưu, Việt Xuyên, Đông Kinh, Thạch Xuân, Lộc Hà, Hồng Lộc, Mai Phụ, Can Lộc, Tùng Lộc, Gia Hanh, Trường Lưu, Xuân Lộc, Đồng Lộc, Tiên Điền, Nghi Xuân, Cổ Đạm, Đan Hải, Đức Thọ, Đức Đồng, Đức Quang, Đức Thịnh, Đức Minh, Hương Sơn, Sơn Tây, Tứ Mỹ, Sơn Giang, Sơn Tiến, Sơn Hồng, Kim Hoa, Vũ Quang, Mai Hoa, Thượng Đức, Hương Khê, Hương Phố, Hương Đô, Hà Linh, Hương Bình, Phúc Trạch, Hương Xuân, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2.

b) 09 phường: Thành Sen, Trần Phú, Hà Huy Tập, Sông Trí, Hải Ninh, Hoành Sơn, Vũng Áng, Bắc Hồng Lĩnh, Nam Hồng Lĩnh.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Trong quá trình lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính của tỉnh mà có sự thay đổi về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đối với các đơn vị hành chính cấp xã được thành lập tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này thì Bộ Nội vụ được quyền chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường lập hồ sơ trình Chính phủ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của địa phương mà không phải báo cáo lại Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chính phủ;  - Ban Tổ chức Trung ương;  - Ủy ban TWMT Tổ quốc Việt Nam;  - Kiểm toán nhà nước;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - Cục Thống kê, Bộ Tài chính.  -Thành ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh Hà Tĩnh;  - Lưu: HC, PL. | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CHỦ TỊCH**  **Trần Thanh Mẫn** |